

**CIED**

Bộ Giáo dục và Đào tạo
Cục Hợp tác quốc tế
Trung tâm Phát triển giáo dục quốc tế



NĂM HỌC 2026 HƯỚNG DẪN TUYỂN SINH SINH VIÊN QUỐC TẾ

1 Khu vực tuyển sinh: Toàn quốc Việt Nam

2 Khoa tuyển sinh (Tuyển chọn sinh viên quốc tế)

Khoa tuyển sinh	Số lượng tuyển	Giới tính	Mục tiêu đào tạo của Khoa thiết bị hệ thống	Khái quát chương trình đào tạo của Khoa thiết bị hệ thống
Khoa thiết bị hệ thống	Tối đa 4 người	Nam, nữ	Đào tạo nguồn nhân lực tương lai cho ngành công nghiệp thông qua việc đào tạo kiến thức cơ bản và ứng dụng công nghệ cho máy móc tự động.	Nội dung khóa học bao gồm các môn: hệ thống tự động hóa, thiết kế máy móc, hàn robot và hệ thống khí nén.

3 Điều kiện ứng tuyển

☑ Tuyển chọn đặc biệt (Tuyển chọn sinh viên quốc tế)

- Số lượng tuyển sinh: Tối đa 4 người
- Điều kiện ứng tuyển
 - Tốt nghiệp trung học cơ sở Việt Nam hoặc được công nhận có trình độ học vấn tương đương (Sinh sau ngày 01 tháng 01 năm 2008).

4 Kế hoạch ứng tuyển

Chi tiết	Kế hoạch	Ghi chú
Tuyển chọn ứng viên nộp hồ sơ	- Thời gian nộp hồ sơ: 01.09.2025 (Thứ 2) ~ 26.09.2025 (Thứ 6) - Xét duyệt hồ sơ: 25.09.2025 (Thứ 5) - Phỏng vấn ứng viên: 29.09.2025 (Thứ 2) ~ 30.09.2025 (Thứ 3)	- Xét duyệt hồ sơ: Chúng tôi sẽ tiến hành đánh giá lý do không đủ điều kiện cấp thị thực và đánh giá cuộc sống tại trường cùng một lúc. Nếu không có lý do nào để không đủ điều kiện cấp thị thực, bạn sẽ được chọn làm ứng viên để đánh giá phỏng vấn. - Phỏng vấn ứng viên: Phương pháp phỏng vấn (online hoặc offline) và thời giờ phỏng vấn sẽ được quyết định tùy tình hình tại địa phương trong thời gian đó (yêu cầu về thành tích học tập: 30% và kết quả phỏng vấn 70%)
Thông báo ứng viên nộp hồ sơ	Thông báo ứng viên 13.10.2025 (Thứ 2)	Đăng tin trên trang website của trường
Phát hành mẫu đơn xin nhập học và tiếp nhận hồ sơ xét tuyển lần 1	- Mẫu đơn đăng ký (*Có thể tải xuống bất cứ lúc nào) Có trên trang web của trường - Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển lần 1: 20.10.2025 (Thứ 2) ~ 23.10.2025 (Thứ 5). - Giờ Hàn Quốc: 09:00 ~ 17:00 - Giờ Việt Nam: 07:00 ~ 15:00	- Địa điểm nộp đơn - Nộp qua email kwseths@korea.kr - Nộp qua bưu điện 3700 Samcheok-ro, Geundeok-myeon, Samcheok-si, Gangwon-do
Thông báo ứng viên trúng tuyển vòng xét tuyển hồ sơ lần 1	27.10.2025 (Thứ 2) - Giờ Hàn Quốc: 14:00 - Giờ Việt Nam: 12:00	Đăng tin trên trang website của trường
Vòng 2 (Phỏng vấn trực tiếp hoặc phỏng vấn online)	1 Ngày từ 27.10.2025 (Thứ 2) ~ 31.10.2025 (Thứ 6) - Giờ Hàn Quốc: 09:00 ~ 17:00 - Giờ Việt Nam: 07:00 ~ 15:00	Thời gian phỏng vấn cá nhân sẽ được thông báo sau khi công bố ứng viên
Thông báo ứng viên trúng tuyển cuối cùng	05.11.2025 (Thứ 4)	Đăng tin trên trang website của trường

* Giấy tờ bắt buộc phải nộp:

Mẫu đơn xin nhập học cho sinh viên nước ngoài | Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở | Phiếu xét nghiệm kết quả bệnh lao phổi (cấp bởi 1 trong 8 bệnh viện được Đại sứ quán chỉ định) | Các giấy tờ khác được yêu cầu nộp (TOPIK, TOEIC, TOEFL, v.v.) | Giới thiệu bản thân và kế hoạch học tập | Bảng điểm trung học cơ sở chotat các lớp | Bản sao hộ chiếu của người nộp đơn

5 Thông tin liên hệ

* Văn phòng Tư vấn du học: 12-14 Lê Thánh Tông, Cửa Nam, Hà Nội.
Điện thoại: 024.6689.3555
Email: info@cied.vn

6 Chương trình đào tạo, bằng cấp và chứng chỉ

1) Thời gian đào tạo: Tổng cộng 3 năm

- Năm 1: Các môn học chung (tiếng Hàn, toán, v.v.), các môn học chuyên ngành (các môn học cơ bản liên quan đến máy móc) / Chương trình sau giờ học: tiếng Hàn (bắt buộc)
- Năm 2: Các môn chuyên ngành (các môn thực hành liên quan đến máy móc) / Các chương trình sau giờ học: Tiếng Hàn (bắt buộc), khóa học cấp chứng chỉ kỹ thuật chuyên môn
- Năm 3: Các môn chuyên ngành (các môn thực hành liên quan đến máy móc) / Các chương trình sau giờ học: Tiếng Hàn (bắt buộc), khóa học cấp chứng chỉ kỹ thuật chuyên môn

2) Yêu cầu tốt nghiệp: Đạt được 192 tín chỉ trở lên

7 Phạm vi hỗ trợ (Học phí, chỗ ở, phí đi lại, bảo hiểm sức khỏe...)

1) Học phí: Hỗ trợ 100% học phí và các chương trình sau giờ học

2) Phí ký túc xá (phí lưu trú)

- Chỗ ở: Hỗ trợ 100% | * Hỗ trợ cho sinh viên ở lại trường trong thời gian nghỉ lễ

3) Tiền ăn: Hỗ trợ một phần

- Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian học: Miễn phí bữa trưa, hỗ trợ một phần bữa sáng/tối (Bản thân tự thanh toán)
- Trong thời gian trường không có tiết học: trường không cung cấp bữa tối thứ 6, các bữa cuối tuần (Học sinh cần tự giải quyết)

* Thời gian trường không có tiết học là một số ngày cuối tuần, ngày lễ và ngày trường nghỉ học: Học cách tuần các ngày thứ 7, và ngày trường nghỉ học là những ngày cuối tuần không có tiết học.

* Không cung cấp bữa ăn trong thời gian nghỉ hè/đông (T heo nguyên tắc sinh viên nên về nước vào các kỳ nghỉ.)

4) Chi phí đi lại

- Hỗ trợ vé máy bay 1 chiều khi nhập học, hỗ trợ 1 lần chi phí đi lại trong nước (Hàn Quốc): Hỗ trợ toàn bộ (có nhân viên chuyên trách đi cùng)
- Chi phí đi lại liên quan đến khóa học: Hỗ trợ toàn bộ
- Vé máy bay xuất nhập cảnh Việt Nam trong thời gian nghỉ hè/đông, chi phí đi lại cá nhân tại Hàn Quốc: Học viên tự chi trả

* Chi phí đi lại cá nhân trong Hàn Quốc là chi phí đi lại không liên quan đến khóa học

5) Bảo hiểm y tế và chi phí y tế

- Trong quá trình đào tạo: Điều trị thông qua Bảo hiểm y tế quốc gia Hàn Quốc và Hội tương trợ an toàn trường học (hỗ trợ 100%)
- Khi không trong chương trình đào tạo: Hỗ trợ điều trị thông qua Bảo hiểm y tế quốc gia Hàn Quốc (Sinh viên tự thanh toán)

6) Chương trình học bổng

- Học bổng doanh nghiệp địa phương 400.000 won/người (khoảng 280 đô la, chi trả khi tốt nghiệp)
- Có nhiều học bổng và hỗ trợ định cư
- * Số tiền học bổng có thể thay đổi

8 Hướng dẫn về ước tính chi phí cá nhân hàng năm

1) Tiền ăn

- Trong thời gian có tiết học: Khoảng 1,2 triệu won (khoảng 830 đô la) tự thanh toán mỗi năm do hỗ trợ một phần tiền ăn sáng/tối
- Trong thời gian không có tiết học: Tối thứ sáu và cuối tuần, không cung cấp bữa ăn nên phải tự giải quyết

2) Chi phí đi lại

- Sinh viên tự chi trả vé máy bay khứ hồi đến Việt Nam trong thời gian nghỉ và chi phí đi lại cá nhân tại Hàn Quốc

3) Chi phí y tế

- Chi phí y tế phát sinh do hoạt động cá nhân khi không có tiết học: Một số chi phí do cá nhân tự chi trả (Áp dụng Bảo hiểm Y tế Quốc gia Hàn Quốc)

2026학년도 외국인 유학생 전형 요약

1 모집 국가 및 지역: 베트남 전역

2 특별전형(외국인 유학생전형) 모집 학과

모집학과	모집인원	성별	시스템설비과 교육목표	시스템설비과 교육과정 개요
시스템 설비과	4명 이내	남, 여	자동화기계에 대한 기초 지식 및 응용 기술 학습을 통한 미래산업 인력 육성	자동화 시스템 및 기계설계, 로봇 용접, 공유압 시스템 등의 교과목 편제

3 지원 자격

㉠ 특별전형(외국인 유학생 전형)

- 모집인원: 4명 이내
- 지원자격
 - 베트남 중학교 과정 졸업 학생 또는 그와 동등한 학력이 있다고 인정되는 자 (2008년 1월 1일 이후 출생자)

4 전형 일정

구분	일정	비고
입학전형 원서 제출 대상자 선발	• 유학 희망서 접수 25.9.1.(월)~9.26.(금) • 서류 확인 25.9.25.(목) • 대상자 면접 25.9.29.(월)~9.30.(화)	• 서류확인 비자 발급 결정 사유 평가 및 학교생활 평가를 동시 진행하며 비자 발급 결정 사유가 없는 경우 면접 평가 대상자로 선발 • 대상자 면접 기간 내 현지 사정을 고려하여 면접 평가 방식(대면 또는 비대면) 및 일시를 확정 (학업 성적 조건: 학업/출석 30% 및 면접 70%)
입학전형 원서 제출 대상자 발표	• 대상자 발표 25.10.13.(월)	• 본교 홈페이지 공개
입학 원서 교부 및 1차 서류 전형 접수	• 원서 교부(*수시 다운로드 가능) 본교 홈페이지 양식 탑재 https://energy.gwe.hs.kr/boardCnts/list.do?boardID=96097&m=0205&s=seths • 1차 서류 전형 접수 25.10.20.(월)~10.23.(목) - 한국 현지 시간: 09:00 ~ 17:00 - 베트남 현지 시간: 07:00 ~ 15:00	• 원서 접수처 - 이메일 접수 kwseths@korea.kr • 우편 접수 강원특별자치도 삼척시 근덕면 삼척로 3700 (3700, Samcheok-ro, Geundeok-myeon, Samcheok-si, Gangwon-do, Republic of Korea)
1차 서류전형 합격자 발표	25.10.27.(월) - 한국 현지 시간: 14:00 - 베트남 현지 시간: 12:00	• 본교 홈페이지 공개
2차 전형 (대면 또는 온라인 면접)	25.10.27.(월) ~ 10.31.(금) 중 1일 - 한국 현지 시간: 09:00 ~ 17:00 - 베트남 현지 시간: 07:00 ~ 15:00	• 합격자 발표 후 개별 면접 시간 통지 예정
최종 합격자 발표	25.11.5.(수)	• 본교 홈페이지 공개

- * 필수 제출 서류
- 외국인전형입학 원서
 - 중학교 졸업증명서
 - 폐결핵 음성 진단서 (대사관 지정병원 8종 중 1)
 - 기타 제출 희망 증명서류 (TOPIK, TOEIC, TOEFL 등)
 - 자기소개서 및 학업 계획서
 - 중학교 전 학년 성적 증명서
 - 지원자 여권 사본

5 원서문의

* 한국에너지마이스터고 유학·홍보 문의 이메일: (kwseths@korea.kr)

6 유학 교육과정 커리큘럼, 취득학위 및 자격증

- 교육기간: 총 3년
 - 1학년: 보통교과(국어, 수학 등), 전문교과(기계 관련 기초 교과) / 방과 후 프로그램: 한국어(필수)
 - 2학년: 전문교과(기계 관련 실무 교과) / 방과 후 프로그램: 한국어(필수), 전문기술자격 취득 과정
 - 3학년: 전문교과(기계 관련 실무 교과) / 방과 후 프로그램: 한국어(필수), 전문기술자격 취득 과정
- 졸업 요건: 192학점 이상 취득

7 지원 범위(학비, 숙소, 교통비, 건강보험 등)

- 교육비: 학비 및 방과후 프로그램 100% 무료지원
- 기숙사비(숙박비)
 - 숙박: 100% 무상 지원
 - * 방학기간 중 학교 체류 시 지원
- 식비: 일부 지원
 - 학기 중 식비 지원: 점심 무상 지원, 아침/저녁 일부 지원 (자부담 발생)
 - 학기 중 교육 미운영 기간: 금요일 저녁, 주말 식사 미제공 (자체 해결 필요)
 - * 학기 중 교육 미운영 기간은 학기 중 일부 주말 및 공휴일, 자체휴업일: 토요일은 격주 수업을 진행하며 수업이 없는 격주 주말을 의미
 - 방학 중 식사 미제공 (방학의 경우 본국으로 귀국을 원칙으로 함)
- 교통비
 - 입학 시 편도 항공 1회, 국내(한국) 이동 비용 1회: 전액 지원(전담인력 동행)
 - 교육과정 관련 이동비용: 전액 지원
 - 방학 기간 베트남 출입국에 따른 항공료, 한국 내 개인 이동 비용: 학생 자부담
 - * 한국 내 개인 이동 비용은 교육과정과 관련이 없는 이동을 의미함
- 건강보험 및 의료비
 - 교육과정 운영 시: 대한민국 국민건강보험 및 학교안전공제회를 통한 치료 (100% 지원)
 - 교육과정 미운영 시: 대한민국 국민건강보험을 통한 치료지원 (자부담 발생)
- 장학금 제도 안내
 - 지역 기업 장학금 1인당 40만원(약 280달러, 졸업 시 지급)
 - 다양한 장학금 및 정착 지원금 지원 가능
 - * 장학금은 변동 가능

8 연간 예상 소요 자부담 비용 안내

- 식비
 - 학기 중: 아침/저녁 일부 지원에 따른 연간 약 120만원(약 830달러) 자부담 발생
 - 학기 중 교육 미운영 기간: 금요일 저녁 및 주말, 식사 미제공에 따라 자체 해결 필요
- 교통비
 - 방학기간 베트남 출입국에 따른 항공료, 한국 내 개인 이동 비용은 학생 자부담 발생
- 의료비
 - 교육과정 미운영 시 개인 활동에 따라 발생한 의료비: 일부 자부담 발생 (대한민국 국민건강보험 적용)